

Số: /KH-UBND

Sơn Tây Hạ, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Sơn Tây Hạ năm 2025

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số của Chính phủ và Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Sơn Tây Hạ năm 2025, với nội dung như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các văn bản của UBND tỉnh: Số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử ở xã Sơn Tây Hạ; tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Dữ liệu đất đai, tư pháp - hộ tịch, sổ sức khỏe điện tử, kết nối các hệ thống thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ trên VNeID, tạo nền tảng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số khu vực doanh nghiệp, khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới thông minh; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch theo dõi, giám sát và được đánh giá hàng tháng, hàng quý,...

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo kế hoạch và các chỉ tiêu đặt ra.

2.2. Về hạ tầng số

- 100% các thôn trên địa bàn xã được phủ sóng mạng di động 4G; phần đầu tỷ lệ phủ sóng 5G $\geq 20\%$.

- 100% các hộ gia đình trên địa bàn xã có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng; Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông cố định với tốc độ 01 Gbps/s $\geq 20\%$.

2.3. Nhận thức số

- Phần đầu 80% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%.

- Phần đầu 100% thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số.

2.4. Phát triển dữ liệu số

- 100% các ban, ngành, đoàn thể của xã tham gia cung cấp, mở dữ liệu và cập nhật thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn xã được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình, yêu cầu của Chính phủ.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Được cấp trên phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan Nhà nước.

- Triển khai giải pháp phòng chống virus, mã độc quản lý, giám sát tập trung, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

2.6. Chính quyền số

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- Phần đầu 80% công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đạt 70%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử

VneID đạt 100%.

2.7. Về kinh tế số:

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

2.8. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chữ ký số trên 5%.

- Trạm y tế xã, các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn xã triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID.

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

Trang thông tin điện tử của xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các phòng chuyên môn, trung tâm trực thuộc và các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các nhiệm vụ phối hợp có quy mô lớn, liên ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, tháo gỡ vướng mắc; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước.

2. Thể chế số, chính sách số

- Thực hiện Đề án xã về Chuyển đổi số, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã trên môi trường điện tử; rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, như chính sách phát triển, thu hút nhân lực; khuyến khích thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập...

3. Hạ tầng số

- Phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phủ sóng 5G tại các điểm có thiết bị quan trắc.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng (di động, cố định) hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để thực hiện

xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định trên địa bàn xã.

- Hoàn thành thiết lập kết nối vào cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành của cấp trên tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu đã có; đảm bảo dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND xã.

- Tăng cường kết nối, thực hiện phân tích, tạo lập dữ liệu mới bằng các nền tảng số dùng chung, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, từng bước đảm bảo dữ liệu phục vụ chính quyền số.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc xã, các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số hiện có; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các thành viên nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân.

- Đào tạo, tập huấn cập nhật giải pháp, công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị. Triển khai các chương trình hợp tác của UBND xã để huy động nhân lực có chất lượng cao theo nhu cầu.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của xã, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND xã dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, hoàn thành tất cả nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng năng lực đáp ứng của các hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin, Sở Khoa học và Công nghệ; Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng xử lý cho lực lượng cán bộ kỹ thuật tại cơ quan nhà nước; tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập thực chiến, tham gia đầy đủ các hoạt động trong mạng lưới an toàn thông tin do các cơ quan trong nước và quốc tế tổ chức để nâng cao kỹ năng thực chiến.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn thông tin.

7. Chính quyền số

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo xã hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND xã, kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế, xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; Đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ CNSCĐ là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch hoạt động BCD chuyển đổi số xã; gắn kết với hoạt động Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Đề án 06; xây dựng Kế hoạch Phân công theo dõi, cải thiện, nâng cao Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) xã Sơn Tây Hạ năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá chỉ đạo đối với nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị; Thực hiện đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng kết quả trong đánh giá hằng năm về trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện biện pháp, chính sách thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyên ngạch nâng ngạch, nâng lương trước thời hạn, khen thưởng năm và khen thưởng chuyên đề.

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút các nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác chiến lược về Chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức liên quan; nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,... và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Chuyển đổi số.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số là 0,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp xã theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ Chương trình MTQG; bố trí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng về Chuyển đổi số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; tăng cường

hiện diện trên môi trường số một cách đảm bảo an ninh, an toàn nhằm chia sẻ kinh nghiệm, các sáng kiến; đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính quyền số, sản phẩm, dịch vụ kinh tế và kinh tế số xã Sơn Tây Hạ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa –Xã Hội

- Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Kế hoạch này, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch được kiểm tra chặt chẽ, đạt hiệu quả; báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra và thực hiện chế độ thông tin báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cho UBND xã theo quy định.

- Đổi mới phương thức quản lý đảm bảo hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số trên lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch.

- Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch.

- Duy trì triển khai, phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số ngành giáo dục; triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Triển khai nền tảng hồ sơ Sức khỏe điện tử và Sổ sức khỏe điện tử trên nền tảng VNEID trên địa bàn xã.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội và chế độ cho người có công đạt tỉ lệ 100%. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính, thanh toán dịch vụ

công trực tuyến, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc xã và các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch này.

- Hoàn thành số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn xã; tổ chức làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; triển khai số hoá, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã từ năm 2025 trở đi theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại các địa phương còn lại; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ chuyên ngành lĩnh vực đất đai, nhiệm vụ chuyển đổi số đất đai; sớm triển khai hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai trên phạm vi toàn xã.

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình UBND xã bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định.

- Tham mưu UBND xã có giải pháp phát triển kinh tế số trên địa bàn. Phối hợp với các sở chuyên ngành tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ dự án, đề án sử dụng các nền tảng số.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị: Thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã thực hiện thương mại điện tử, như tuyên truyền, hỗ trợ cho các sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử,...

4. Công an xã

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Tổ Công tác Đề án 06 xã. Triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân trên ứng dụng VNEID theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNEID.

5. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các trung tâm, đơn vị thuộc xã

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị- xã hội xã thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì triển khai các chương trình, dự án, nội dung ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Chủ động điều chỉnh các quy định về quan hệ phối hợp, các quy trình hành chính phù hợp với việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.

- Cập nhật tình hình hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị mình vào phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành của xã.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin; xác định cấp độ an toàn thông tin.

6. Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông

Đề nghị doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã làm nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phối hợp với phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới trên địa bàn xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND xã (*thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội*).

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc xã, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị- xã hội xã tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học & Công nghệ (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (Báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Thành viên Ban CĐ CDS xã;
- Các phòng, trung tâm thuộc xã;
- CPVP, TH;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Tình